

# Những Người Lính Dù Cộng Hòa Bị Bỏ Quên

Tác Giả: Barry R. McCaffrey - người dịch: Hương Dương txđ

Đăng trên NY Times Ngày 8/8/2017 “The Forgotten South Vietnamese Airborne”

*Để tưởng nhớ và thương tiếc người Anh Cả của tôi Đại Úy **Trịnh Xuân Nghiêm**, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù, năm 1955; Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn Nhảy Dù, 1960-62 Đệ Nhất Cộng Hòa; người đã đi tù CS 13 năm trong bộ lính dù.*



Tôi đã đặt chân tới Việt Nam vào tháng Bảy năm 1966 và trong suốt năm kế đó tôi đã phục vụ như là một cố vấn cho Sư Đoàn Nhảy Dù Việt Nam Cộng Hòa. Năm đó là năm chót chúng ta cho rằng chúng ta còn nghĩ chúng ta sẽ thắng, năm chót chúng ta có thể định nghĩa được thắng sẽ là như thế nào trong đầu óc chúng ta. Đó là một năm lạc quan, lực lượng Mỹ đã gia tăng quân số nhanh chóng và đã thay thế quân đội Việt Nam trong cuộc chiến – làm cho số thương vong của lính Mỹ tăng theo như điên.

Quân lính của tiểu đoàn 3 Trung đoàn 60 Bộ Binh, Sư Đoàn 9 Lữ đoàn 2 về tới Mỹ sau khi rút khỏi Việt Nam vào năm 1969  
BETTMANN, VIA GETTY IMAGES

Đến cuối năm 1967, đã có 486,000 lính Mỹ trong chiến trận. Con số lính Mỹ bị tử thương năm đó tăng đại khái gấp đôi năm 1966. Đồng thời, lòng hy sinh và quả cảm cũng như sự đóng góp của quân đội Miền Nam Việt Nam đã hầu như bị toàn thể hệ thống chính trị và truyền thông Hoa Kỳ quên đi và không còn nói tới nữa.

Sư Đoàn Dù Việt Nam Cộng Hòa, nơi tôi làm phụ tá cố vấn cho một tiểu đoàn, là một lực lượng chiến đấu tinh nhuệ. Vào năm 1967 những lính nhảy dù ấy, với những bộ đồ rằn ri và những chiếc mũ đỏ nổi bật, đã gia tăng lên tới con số 13 ngàn người, tất cả đều là lính xung phong nhà nghề. Những kẻ như chúng tôi được vinh dự phục vụ cùng với họ đều khiếp đảm trước sự can trường và khả năng cũng như tinh thần xung kích của họ. Những sĩ quan cấp trên cũng như những sĩ quan tham mưu Dù đều rất có khả năng họ có rất nhiều kinh nghiệm chiến trận; Người ta rất dễ quên đi mất rằng trong khi những người Mỹ chỉ là những kẻ mới biết chiến tranh khi tới Việt Nam thì những chiến sĩ Việt kia đã lăn lộn trong chiến tranh từ năm 1951!

Với tư cách cố vấn, chúng tôi làm công việc nhân viên và sĩ quan liên lạc ở cấp tiểu đoàn và lữ đoàn. Chúng tôi đã thụ huấn một năm tại California, học 16 giờ một ngày, bằng toàn tiếng Việt, một chương trình bao gồm văn hóa và ngôn ngữ của Học Viện Ngôn Ngữ Phòng Thủ - Defense Language Institute -. Sau khi tốt nghiệp chúng tôi đã nói khá rành tiếng Việt. Tại Fort Bragg, N.C. chúng tôi học những chiến thuật chống các cuộc nổi dậy và cách sử dụng vũ khí thời đệ nhị thế chiến mà người Việt còn đang xử dụng.



Tác giả, bên phải, với đại tá James B. Bartholomees, sau trận đánh miền Nam Đà Nẵng Miền Nam Việt Nam năm 1966.

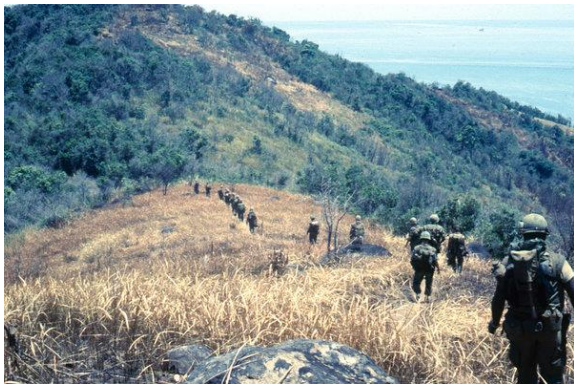
Chúng tôi đóng nhiều vai trò khác nhau: kết hợp pháo binh và oanh tạc, sắp xếp những chuyến trực thăng tới bốc và những cuộc tản thương và cung cấp tin tình báo cũng như sự trợ giúp về hậu cần. Chúng tôi không ban lệnh và cũng không cần làm chuyện đó. Các đồng minh Việt Nam của chúng tôi là những người chúng tôi kính nể và họ sẵn nguyện được có chúng tôi bên họ – và có sự hỗ trợ về hỏa lực -. Chúng ăn thức ăn của họ, chúng nói tiếng họ nói. Chúng tôi tin người Việt tuyệt đối. Tôi thường có một vệ sĩ và một vô tuyến viên là lính dù Việt.

Bình thường, ở mức tiểu đoàn một đội cố vấn như đội của tôi gồm có ba người: một đại úy bộ binh Hoa Kỳ, một thiếu úy, và một thượng sĩ. Những thượng sĩ là những người nông cốt: trong khi những sĩ quan luân chuyển thì phần lớn những thượng sĩ ở lại với những đơn vị Nam Việt Nam, họ được chỉ định ở đó cho tới khi chiến tranh kết thúc – hay cho tới khi họ bị tử thương hay bị loại ra ngoài cuộc chiến.

Sự nhập cuộc của tôi với Việt Nam đã là một kinh nghiệm đẫm máu. Chúng tôi đã được trải quân bằng những tàu tấn công của Hải Quân Hoa Kỳ và những trực thăng của quân đội Mỹ đổ chúng tôi xuống vùng đồng bằng lầy lội của con sông ở phía nam Saigon. Đó là một cuộc chiến không oai hùng gì cả, vừa đánh vừa ngập lặn trong nước mặn dơ dáy. Không có tí vẻ gì là phiêu lưu như được diễn tả trong trường Biệt Động Quân. Vị đại úy của tôi, một vị cố vấn cao cấp chuyên nghiệp và tài giỏi đã bị tử thương. Khi trở về đến căn cứ, tôi đã phụ khiêng xác ông ta ra khỏi trực thăng. Đó chỉ mới là cuộc mở màn.

Bốn tháng trôi qua trong nhiệm kỳ làm việc với sư đoàn nhảy dù của tôi, tới lúc chúng tôi bị dính vào một trận đánh lớn đẫm máu để trợ giúp những đơn vị thủy quân lục chiến Hoa Kỳ ở phía Bắc Đông Hà, gần bờ biển vùng phía Bắc của Miền Nam Việt Nam. Hai tiểu đoàn nhảy dù (VNCH) của chúng tôi được trực thăng đưa tới vùng phi quân sự để chặn một lực lượng lớn quân Bắc Việt đang từ Bắc xâm nhập vào miền Nam. Trong ba ngày đã xảy ra một cuộc chiến ác liệt đẫm máu. Vị cố vấn cao cấp của tôi đã hy sinh. Vị thượng sĩ anh hùng không thể nào tưởng tượng nổi của tôi, Master Sgt. Rudy Ortiz đã bị trúng đạn từ đầu tới chân. Ông ta bảo tôi nấp đạn vào cây M-16 của ông và để nó lên ngực ông ta để ông ta có thể “chết trong khi chiến đấu” cùng với tất cả bọn chúng tôi ( may thay ông ta đã sống sót)

Chúng tôi đã bị tổn thất hàng trăm người và gần như bị tràn ngập. Nhưng lính dù Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu kiên cường. Tới lúc nguy biến, nhờ có sự trợ giúp của hỏa lực của không quân và hải quân, chúng tôi đã phản công. Vị sĩ quan chỉ huy tiểu đoàn dù Việt Nam của tôi đi tinh bơ qua hàng đạn đại liên bắn tua tua tới chỗ tôi ẩn nấp. Ông nói: “*Trung Úy, giờ đã tới lúc chết*”. Câu nói đó làm cho tôi rùng mình mỗi khi tôi còn nhớ tới.



Trong lúc đánh trận, người lính Nam Việt Nam không chịu để lại những đồng bạn chết hay bị thương nơi chiến địa hay bỏ rơi lại những vũ khí. Trong một trận chiến khác một người bạn cùng lớp của tôi tại West Point, Tommy Kerns, một tay chơi football trong quân đội lớn con ghê gớm đã bị thương nặng và kẹt cứng trong một cái mương hẹp khi tiểu đoàn anh ta được trực thăng vận tới đã chạm chán với một lực lượng lớn quân Bắc Việt. Những người lính dù Nam Việt Nam đi với anh ta đều nhỏ con hơn nên không sao kéo được Tommy ra khỏi cái mương. Thay vì rút quân và để anh ta ở đó, họ bám trụ và chiến thắng một trận đánh ác liệt ngay nơi có cái thân bị thương to lớn của anh

ta. Anh ta đã sống sót nhờ sự can trường của họ.

Những cố vấn Hoa Kỳ và phần lớn sư đoàn Dù đóng quân tại và xung quanh Saigon. Chúng tôi thích sự nòng nọc và thú vui của thành phố. Chúng tôi thích văn hóa và ngôn ngữ cũng như người dân Việt. Chúng tôi hết sức tự hào về địa vị của chúng tôi bên Nhảy dù. Chúng tôi biết chắc rằng cả thế giới ai cũng thèm muốn được phân công như chúng tôi – chúng tôi được làm việc cùng với nhóm ưu tú của đất nước. Với số lượng chiến đấu và dù, chúng tôi có được khảm khá tiền. Chúng tôi sống trong những cư xá có máy lạnh. Chúng tôi còn trẻ và nông nổi và liều lĩnh. Những đại tá và trung tá Mỹ chỉ huy những cố vấn già dặn hơn, chững chạc và có kinh nghiệm chiến trường, với tư cách người lính dù, họ đã trải qua những trận chiến ác liệt hơn thế trong cuộc Đệ Nhị Thế Chiến và Cuộc Chiến Cao Ly.

Cuộc đời của một cố vấn trong sư đoàn dù thật bất định. Công việc trong sư đoàn là phục vụ như là một sĩ quan trừ bị về chiến lược, chỉ được đưa vào cuộc chiến khi những vị chỉ huy cần có một lợi thế. Một tiểu đoàn hay lữ đoàn dù sẽ được thông báo phải cấp tốc tung quân giữa ban đêm. Chúng tôi sẽ chui đầy cứng vào trong những chiếc máy bay vận tải của không quân Hoa Kỳ hay Việt Nam đậu thành những hàng dài, máy nổ ầm ầm tại sân bay Tân Sơn Nhất gần Saigon. Đạn sẽ được phân phát. Đôi khi dù cũng được phát. Một kế hoạch chiến đấu được hoạch định vội vã.

Và sau đó— tình trạng sẽ lộn xộn. Những tiểu đoàn được điều đi bất cứ nơi nào cần đến họ. Chúng tôi có thể bị điều đi bất cứ nơi nào trong nước và rớt ngay trúng giữa một trận hỗn chiến. Nhiều cố vấn Mỹ và hàng trăm lính dù Việt tôi phục vụ đã không trở về sau những cuộc hành quân đó. Giờ đây tôi còn thấy những bộ mặt trẻ đại của họ. Đại úy Gary Brux. Đại úy Bill Deuel. Trung Úy Chuck Hemmingway. Trung Úy Carl Arvin. Anh chàng chuyên viên vô tuyến trẻ trung của tôi, Binh Nhì Michael Randall. Đều hy sinh. Anh dũng. Anh hùng.

Việt Nam không phải là chuyến đi chiến đấu đầu tiên của tôi. Sau khi tốt nghiệp West Point, tôi gia nhập Sư Đoàn 82 Dù nhân vụ can thiệp vào Dominican Republic năm 1965. Chúng tôi đã trải quân trên hòn đảo và dẹp tan cuộc nổi dậy của Cộng Sản bắt trước theo lối Cuba và chúng tôi sau đó đã ở lại trên đảo như là một lực lượng của Tổ Chức của các Quốc Gia Mỹ Châu gìn giữ hoà bình. Chúng tôi đã tưởng thế là chiến đấu và khi trở về Fort Bragg, chúng tôi mong sớm được gởi đi Việt Nam - Nhiều trung úy trong tiểu đoàn bộ binh của tôi đã nhảy lên xe và lái thẳng tới đại bản doanh của quân đội tại Washington để xung phong đi chiến đấu. Chúng tôi đã sợ không kịp đi đánh nhau

Bây giờ thì chúng tôi đã biết cái kết của câu chuyện. Hai triệu người Việt nam có lẽ đã hy sinh. Hoa kỳ mất 58000 sinh mạng và 303000 người bị thương tật. Nước Mỹ đi tới một cuộc nội chiến cay đắng và co quắp về mặt chính trị. Khi xưa, chúng tôi có biết như thế đâu. Tôi đã rất lấy làm tự hào khi được chọn để phục vụ cho lính dù Việt nam. Bà vợ mới cưới của tôi, trẻ đẹp mà tôi thương yêu vô ngần, đã biết trước rằng tôi sẽ ra đi. Cha tôi, một vị tướng trong quân đội sẵn sàng sẽ truy điệu tôi nếu tôi hy sinh.

Mọi chuyện đã 50 năm trước. Những người lính của Sư Đoàn Dù Việt Nam Cộng Hòa sống sót cuộc xụp đổ của Miền Nam Việt Nam hoặc đã thoát qua đường Cămbốt hoặc đã trải qua một thập niên “tù cải tạo” tàn bạo. Cuối cùng, phần lớn đã tới được Hoa kỳ. Chúng tôi có một hội của những Cố Vấn Mỹ và những người Bạn Việt, và có một tượng đài để ghi nhớ những công lao của chúng tôi tại Nghĩa Trang Quốc Gia Arlington. Chúng tôi tụ họp tại đó hàng năm và nhớ lại rằng chúng tôi đã chiến đấu bên nhau như thế nào. Chúng tôi đội trên đầu những chiếc mũ đỏ. Chúng tôi cười đùa khi kể lại những câu chuyện xưa, nhưng trong lòng chúng tôi có một nỗi buồn sâu xa khi nhớ đến biết bao nhiêu kẻ đã hy sinh mà cuối cùng chẳng đi tới đâu hết.

Người ta thường hay hỏi tôi về những bài học rút ra từ cuộc chiến tranh Việt Nam. Những người như chúng tôi đã chiến đấu bên những lính Sư Đoàn Dù Miền Nam Việt Nam không phải là người để hỏi câu đó. Những gì chúng tôi nhớ và biết là người lính dù Việt Nam kiên cường dũng cảm và quyết tâm, họ chỉ biết xông tới và chiến đấu. Họ không có tượng đài. Tượng đài của họ nằm trong ký ức của chúng ta mà thôi.

Hướng Dương txđ 8/12/2117  
-----

**Barry McCaffrey (@mccaffrey3)** đã phục vụ trong vai trò cố vấn trong Sư Đoàn Du Viet Nam. Ông về hưu trí như là một Đại tướng bốn sao, sau đó làm việc trong nội các Clinton trong chức vụ drug czar (chiến lược gia ma túy) và hiện nay ông là bình luận gia về an ninh quốc gia cho hãng Truyền hình NBC.

**Nguyên bản tiếng Anh:**

## **The Forgotten South Vietnamese Airborne**

<https://mobile.nytimes.com/2017/08/08/opinion/south-vietnam-airborne.html?emc=eta1&referer>

Vietnam '67

By BARRY R. MCCAFFREY

I arrived in Vietnam in July 1966, and for the next year I served as an adviser with the South Vietnamese Airborne Division. It was the last year we thought we were winning. It was the last year we could define what we thought winning would be. It was a year of optimism, of surging American troop strength that largely took over the war from the Vietnamese — and of wildly expanding American casualty lists.



Troops of the Third Battalion, 60th Infantry, 9th Division, 2nd Brigade arrive in the United States after being withdrawn from Vietnam in 1969. BETTMANN, VIA GETTY IMAGES

By the end of 1967, there were 486,000 American troops in the battle. The number of Americans killed in action that year roughly doubled from 1966. Amid all of that, the sacrifice and valor and commitment of the South Vietnamese Army largely disappeared from the American political and media consciousness.

The South Vietnamese Airborne Division, which I joined as an assistant battalion adviser, was an elite combat unit. By 1967 these paratroopers, with their camouflaged jump uniforms and distinctive red berets, had grown to 13,000 men, all volunteers. Those of us

privileged to serve with them were awe-struck by their courage and tactical aggressiveness. The senior officers and noncommissioned officers were extremely competent and battle hardened; it's easy to forget that while the Americans were new to Vietnam, many of these men had been at war since 1951.

As advisers, we essentially acted as staff and liaison officers at the battalion and brigade levels. We had spent a year preparing in California, including 16-hour days of cultural and language immersion at the Defense Language Institute. I ended up with a sub-fluent command of spoken Vietnamese. Counterinsurgency tactics and training in the World War II-era weapons systems that the Vietnamese still used took place at Fort Bragg, N.C.



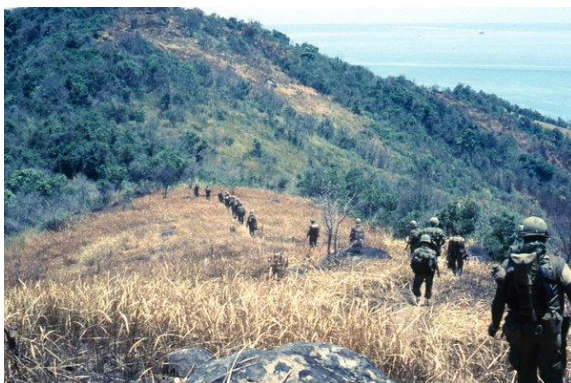
The author, right, with Col. James B. Bartholomees, after a battle south of Danang, South Vietnam, in 1966.

We played a wide range of roles: coordinating artillery and airstrikes, arranging helicopter lifts and medevac and providing intelligence and logistical support. We didn't give orders, and we didn't need to. Our Vietnamese counterparts were men we admired, and they were glad to have us — and American firepower — with them. We ate their food. We spoke their language. We trusted the Vietnamese completely. I usually had a paratrooper as a bodyguard and as a radio operator.

Normally, a battalion-level advisory team like mine consisted of three men: an American Army captain, a first lieutenant and a senior noncommissioned officer, usually a sergeant. The sergeants were the core: While officers rotated in and out, many of the sergeants stayed with their assigned South Vietnamese units until the end of the war — or until they were killed or knocked out of the fight

My introduction to Vietnam was a bloody experience. We deployed by American Navy assault boats and Army helicopters into the swampy river delta south of Saigon. This was combat without glory, fighting and drowning in the saltwater muck. There was none of the adventure that we felt in Ranger school. My captain, an incredibly professional and competent senior adviser, was killed. Back at base, I helped carry his body off the helicopter. It was only the beginning.

Four months into my tour with the airborne we were involved in a giant, bloody battle supporting American Marine units north of Dong Ha, near the coast in the northern part of South Vietnam. Two of our battalions were inserted by helicopter into the Demilitarized Zone to check a significant force of North Vietnamese moving south. It turned into three days of intense and bloody combat. My senior adviser was killed. Our incredibly courageous noncommissioned officer, Master Sgt. Rudy Ortiz, was riddled from head to foot. He asked me to load his M-16 and put it on his chest so that he could "die fighting" with the rest of us (luckily, he survived).



We took hundreds of casualties and came very close to being overrun. But the South Vietnamese paratroopers fought tenaciously. At the critical moment, with supporting air and naval fire, we counterattacked. The executive officer of my Vietnamese battalion walked upright through heavy automatic weapon fire to my foxhole. "**Lieutenant,**" **he told me, "it is time to die now."** **It gives me chills to remember his words.**

In combat, the South Vietnamese refused to leave their own dead or

wounded troopers on the field or abandon a weapon. In another battle one of my West Point classmates, Tommy Kerns, a huge Army football player, was badly wounded and stuck in a narrow trench as his airborne battalion tried to break contact with a large North Vietnamese force. The Vietnamese paratroopers with him, all much smaller than Tommy, couldn't haul him out of the trench. Rather than withdraw and leave him, they held their ground and won a violent engagement over his giant wounded body. He survived because of their courage.

The America advisers and most of the Airborne Division were stationed in and around Saigon. We loved the energy and fun of the city. We loved the culture and the language and the Vietnamese. We were terribly proud of our status with the Red Berets. We were sure the entire world envied our assignment — we were working with the country's elite. With combat and airborne pay, we had what seemed like a ton of money. We lived in air-conditioned quarters. We were young and harebrained and aggressive. The American colonels and lieutenant colonels who ran the advisers were older, stable and battle-hardened men who had seen much worse combat in World War II and Korea as paratroopers.

Life as an adviser in the Vietnamese Airborne Division was unpredictable. The division's job was to serve as a strategic reserve, to be inserted into combat whenever commanders needed an edge. A Vietnamese airborne battalion or a full brigade would be alerted for emergency deployment in the middle of the night. We would cram into American and Vietnamese Air Force transport planes, which sat, engines roaring, in long lines at Ton Son Nhut Air Base, near Saigon. Live ammo would be issued. Sometimes parachutes were issued. A hurried battle plan.

And then — mayhem. The battalions deployed to wherever they were needed. We could head anywhere in the country and find ourselves in the middle of a firefight. Many of the America advisers and hundreds of the Vietnamese paratroopers I served with did not come back from these operations. I can see their young faces still. Capt. Gary Brux. Capt. Bill Deuel. Lt. Chuck Hemmingway. Lt. Carl Arvin. My very young radio operator, Pvt. Michael Randall. All dead. Brave. Proud.

Vietnam wasn't my first combat tour. After graduating from West Point, I joined the 82nd Airborne Division in the Dominican Republic intervention in 1965. We had deployed to the island and quashed the Cuban-inspired Communist uprising, and then stayed as an Organization of American States peacekeeping force. We thought that was what combat meant, and when we returned to Fort Bragg, we were eager to get to Vietnam — several lieutenants from my infantry battalion jumped into a car and drove all the way to Army headquarters in Washington to volunteer for the battle. We thought we were going to miss the war.

Now we know the end of the story. Two million Vietnamese probably died. The United States lost 58,000 and 303,000 were wounded. America descended into a bitter and convulsive political civil war. We knew nothing of it then. I was so very proud to have been selected to serve with the Vietnamese airborne. My new and beautiful wife, whom I loved dearly, knew I had to go. My dad, an Army general, would honor me if I was killed.

All this was over 50 years ago. The Vietnamese Airborne Division soldiers who survived the collapse of South Vietnam either escaped through Cambodia or went through a decade of brutal "re-education" camps. Most of them eventually made it to the United States. We have an association of the American advisers and our Vietnamese comrades, and there is a memorial to our efforts at Arlington National Cemetery. We gather there every year and remember how we fought together. We wear our red berets. We laugh at our old stories, but there is a deep sadness that we lost so many, and that it came to nothing.

People often ask me about the lessons of the war in Vietnam. Those of us who fought with the Vietnamese Airborne Division are not the ones to ask. All we remember and know is the enduring courage and determination of the Vietnamese Airborne privates pushing forward into battle. They have no monuments except in our memories.

-----  
**Barry McCaffrey (@mccaffrey3) served as an adviser in the Vietnamese Airborne Division. He retired as a four-star general, later served as the Clinton administration drug czar and is now a national security commentator for NBC News.**